BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 1378 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang và Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-ĐHNT ngày 12/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-ĐHNT, ngày 17/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học và Trưởng khoa Kế toán - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo (CTĐT) thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng, mã số 8340201, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2025.

Điều 2. Giao Khoa Kế toán - Tài chính quản lý CTĐT thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng.

Điều 3. Trưởng khoa Kế toán - Tài chính, Chủ nhiệm CTĐT thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng và các Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Quách Hoài Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
MASTER TRAINING PROGRAM

Ngành: Tài chính - Ngân hàng
Major: Finance and Banking

(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-ĐHNT ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đơn vị được giao quản lý	**Khoa Kế toán - Tài chính**
Tên chương trình	**Tài chính - Ngân hàng (Master of Finance and Banking)**
Trình độ đào tạo	**Thạc sĩ**
Mã số ngành đào tạo	**8340201**
Định hướng đào tạo	**Ứng dụng**
Tổng số tín chỉ	**60**
Thời gian đào tạo	**2 năm**
Ngôn ngữ đào tạo	**Tiếng Việt**
Tên văn bằng tốt nghiệp	**Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng**

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng dành cho người học đã tốt nghiệp đại học các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh và các ngành liên quan, có nhu cầu nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên sâu để vận dụng vào thực tiễn hoạt động tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính. Chương trình chú trọng phát triển năng lực phân tích, hoạch định và thực thi các hoạt động nghiệp vụ trong môi trường tài chính hiện đại và hội nhập.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

III.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình là đào tạo người học có năng lực phân tích, hoạch định và triển khai hiệu quả các giải pháp tài chính trong môi trường thực tiễn tại doanh nghiệp, tổ chức tài chính và ngân hàng; có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong các lĩnh vực như quản trị tài chính, thẩm định tín dụng, quản lý rủi ro, đầu tư tài chính và phân tích thị trường. Người học đồng thời được phát triển khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, năng lực phát hiện vấn đề và phản biện, cũng như thích ứng linh hoạt với những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số của lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

III.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng nhằm giúp người học nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực hành trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, với các mục tiêu sau:

1. **PEO1:** Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về triết học, kỹ năng phân tích và truyền đạt kiến thức, kỹ năng tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong môi trường học thuật và nghề nghiệp ở bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
2. **PEO2:** Cung cấp kiến thức liên ngành giữa kinh tế, tài chính và quản trị nhằm nâng cao năng lực tổ chức, hoạch định và điều hành các hoạt động tài chính tại doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại và cơ quan quản lý nhà nước.
3. **PEO3:** Phát triển kiến thức chuyên sâu và toàn diện về tài chính - ngân hàng, bao gồm quản trị tài chính, phân tích tài chính, đầu tư tài chính, quản lý rủi ro và phân tích thị trường, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và ra quyết định hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp.
4. **PEO4:** Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, tư duy phản biện và sáng tạo; phát hiện và giải quyết vấn đề trong môi trường tài chính thực tiễn; có năng lực tự học suốt đời, tự định hướng phát triển nghề nghiệp, hướng dẫn người khác, và tham gia cải tiến hoạt động chuyên môn để thích ứng với bối cảnh thay đổi và hội nhập.

IV. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng, người học có khả năng:

1. **PLO1:** Có cơ sở lý luận triết học để ứng dụng vào công việc nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam *(người học tự học để đạt chuẩn theo quy định của Trường Đại học Nha Trang).*
2. **PLO2:** Có kỹ năng phân tích, đánh giá dữ liệu và thông tin để giải quyết các vấn đề khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; có khả năng truyền đạt tri thức và thảo luận học thuật với các chuyên gia và cộng đồng khoa học.
3. **PLO3:** Có năng lực phân tích, đánh giá và tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn; ứng dụng các giải pháp đổi mới và sáng tạo trong quản trị tài chính, phân tích tài chính, đầu tư tài chính, quản lý rủi ro và phân tích thị trường.
4. **PLO4:** Có năng lực phân tích, đánh giá và tổ chức các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng thông qua việc tích hợp và vận dụng hiệu quả kiến thức liên ngành như kinh tế học, quản trị, kế toán và các lĩnh vực liên quan.
5. **PLO5:** Có năng lực phân tích và vận dụng kiến thức nền tảng về tài chính - ngân hàng để xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách trong các tổ chức tài chính, ngân hàng và doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và thích ứng với bối cảnh kinh tế thay đổi.
6. **PLO6:** Có năng lực phân tích và đánh giá hiệu quả, tính khả thi của các giải pháp

tài chính trong môi trường thực tiễn dựa trên nền tảng kiến thức lý thuyết và thực tiễn sâu rộng, hiện đại trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

7. **PLO7:** Có khả năng tự học, tư duy sáng tạo, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra các kết luận mang tính chuyên gia và đề xuất các sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, cải tiến chính sách và giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

V. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

PEOs	Chuẩn đầu ra - PLOs						
	1	2	3	4	5	6	7
1	x	x	x				
2		x	x	x	x		
3			x	x	x	x	
4							x

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng, người học có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và tư duy phản biện để đảm nhiệm các vị trí nghiên cứu, tư vấn, quản lý cấp trung và cấp cao tại các tổ chức, cơ quan trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, cụ thể như sau:

1. Tại các ngân hàng thương mại: Người học có thể làm việc tại các vị trí chuyên viên hoặc quản lý trong các bộ phận như: thẩm định tín dụng và dự án đầu tư, quản lý nguồn vốn, tín dụng doanh nghiệp và bán lẻ, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý rủi ro và phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính.

2. Tại các công ty tài chính: Đảm nhiệm vai trò chuyên gia hoặc quản lý trong các lĩnh vực như: quản lý dự án tài chính, cho thuê tài chính, phân tích và đánh giá đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, xây dựng các mô hình phân tích và tối ưu hóa hiệu quả tài chính.

3. Tại các công ty chứng khoán: Làm việc ở các vị trí phân tích và quản lý như: môi giới chứng khoán, tự doanh, phân tích đầu tư và tài sản, phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh, tư vấn tài chính doanh nghiệp và đầu tư cá nhân.

4. Tại các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế: Người học có thể tham gia quản lý danh mục đầu tư, hoạch định tài chính, kiểm soát nội bộ, lập kế hoạch ngân sách và phân tích tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

5. Tại các cơ quan quản lý nhà nước (Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Cơ quan thuế, Sở Tài chính...): Làm việc với vai trò cán bộ nghiên cứu hoặc quản lý trong các mảng như: thanh tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tài chính, quản lý thu - chi ngân sách, hoạch định chính sách và tham mưu chiến lược tài chính - ngân hàng ở tầm vĩ mô.

6. Tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và trung tâm đào tạo chuyên sâu: Tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức trong lĩnh vực tài

chính - ngân hàng; đồng thời có khả năng hướng dẫn học viên, sinh viên và tổ chức hoạt động học thuật chuyên sâu.

VII. CHUẨN ĐẦU VÀO VÀ QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

VII.1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng đại học

- Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
- Người dự tuyển đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

TT	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	**Ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức**	Không	
	Tài chính - Ngân hàng (7340201)		
2	**Ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức**	Có	
	- Kế toán (7340301) - Kiểm toán (7340302) - Quản trị kinh doanh (7340101) - Kinh doanh thương mại (7340121) - Kinh doanh quốc tế (7340120) - Kinh tế (7310101) - Kinh tế đầu tư (7310104) - Kinh tế quốc tế (7310106) - Ngân hàng (7340202) - Bảo hiểm (7340204) - Thuế và Hải quan (7340203) - Hệ thống thông tin quản lý (7340405) - Marketing (7340115) - Thống kê kinh tế (7310107)		

Ghi chú: Các ngành/chuyên ngành phù hợp không được liệt kê bên trong Mục VII.1 sẽ được xem xét tùy trường hợp, nếu có yêu cầu của học viên.

VII.2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

Đối với các ứng viên tốt nghiệp đại học thuộc ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức hoặc ngành phù hợp không được liệt kê trong mục VII.1, cần phải học bổ sung các học phần sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	FIB341	Tài chính - Tiền tệ	3 (3-0)

2	FIB343	Tài chính doanh nghiệp	3 (3-0)
3	FIB358	Thị trường chứng khoán	3 (3-0)

VII.3. Phương thực tuyển sinh

Xét tuyển thông qua hồ sơ dự tuyển theo đề án tuyển sinh hàng năm.

VIII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Phần	Nội dung		Khối lượng	Tỷ lệ
1	**Tổng quát**		**14 TC**	**23,3%**
	Bắt buộc	Học phần Triết học (4 tín chỉ), Tiếng Anh (6 tín chỉ).	10	16,7%
	Tự chọn	Các học phần kiến thức và kỹ năng tổng quát phục vụ cho hoạt động chuyên môn nghề nghiệp hiệu quả.	4	6,6%
2	**Ngành và chuyên ngành**		**31 TC**	**51,7%**
	Bắt buộc	Các học phần có nội dung thiết yếu của ngành, chuyên ngành nhằm bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.	21 TC	35,0%
	Tự chọn	Các học phần mở rộng và nâng cao kiến thức của ngành, liên ngành hoặc đa dạng hoá hướng chuyên môn.	10 TC	16,7%
3	**Thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai**			
	Bắt buộc	Thực tập, đi thực tế, trải nghiệm; nghiên cứu triển khai, ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.	**6 TC**	**10,0%**
4	**Tốt nghiệp**			
	Bắt buộc	*Học phần tốt nghiệp*: Đề án tốt nghiệp là một báo cáo chuyên đề kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo kết quả tổ chức, triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới... trong lĩnh vực chuyên ngành tài chính – ngân hàng vào thực tế.	**9 TC**	**15,0%**
Tổng số tín chỉ của chương trình			**60 TC**	**100%**

IX. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

IX.1. Khung chương trình đào tạo

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức tổng quát		**14**	
1.1. Các học phần bắt buộc		**10**	
POS502	Triết học/ *Philosophy*	4(4-0)	
FLS501	Tiếng Anh học thuật 1/ *Academic English 1*	3	
FLS502	Tiếng Anh học thuật 2/ *Academic English 2*	3	
1.2. Các học phần tự chọn		**4**	
1.2.1. Nhóm học phần tự chọn 1 (chọn 1 học phần)		2	
BUA7200	Khoa học quản lý/ *Scientific Management*	2	
FIB7200	Phương pháp nghiên cứu trong Tài chính – Ngân hàng / *Research Methods in Finance and Banking*	2	
1.2.2	**Nhóm học phần tự chọn 2 (chọn 1 học phần)**	**2**	
FIB7201	Quản lý dự án/ *Project Management*	2	
FIB7202	Thương mại điện tử/ *E-Commerce*	2	
GS512	Tư duy phản biện và tư duy sáng tạo/ *Critical and Creative Thinking*	2	
2. Kiến thức ngành và chuyên ngành		**31**	
2.1. Các học phần bắt buộc		**21**	
FIB7203	Chuyên đề ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ / *Topics in Central Banking and Monetary Policy*	3 (3-0)	
FIB7204	Chuyên đề tài chính toàn diện và phát triển bền vững / *Topics in Financial Inclusion and Sustainable Development*	3 (3-0)	
FIB7205	Chuyên đề tài chính công / *Topics in Public Finance*	3 (3-0)	
FIB7206	Chuyên đề đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư / *Topics in Financial Investment and Portfolio Management*	3 (3-0)	
FIB7207	Chuyên đề quản trị tài chính / *Topics in Financial Management*	3 (3-0)	
FIB7208	Chuyên đề quản trị ngân hàng thương mại / *Topics in Commercial Bank Management*	3 (3-0)	
FIB7209	Chuyên đề quản trị rủi ro ngân hàng thương mại / *Topics in Commercial Bank Management*	3 (3-0)	
2.2. Các học phần tự chọn (Chọn 5 HP, mỗi HP 2 TC)		**10**	

FIB7210	Tài chính quốc tế nâng cao / *Advanced International Finance*	2 (2-0)	
FIB7211	Tài chính hành vi nâng cao/ *Advanced Behavioral Finance*	2 (2-0)	
FIB7212	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao/*Advanced Financial Risk Management*	2 (2-0)	
FIB7213	Ngân hàng đầu tư nâng cao / *Advanced Investment Banking*	2 (2-0)	
FIB7214	Phân tích tài chính nâng cao / *Advanced Financial Analysis*	2 (2-0)	
FIB7215	Phân tích đầu tư chứng khoán nâng cao / *Advanced Securities Investment Analysis*	2 (2-0)	
FIB7216	Tài chính vi mô nâng cao/ *Advanced Microfinance*	2 (2-0)	
FIB7217	Phân tích chính sách thuế nâng cao / *Advanced Tax Policy Analysis*	2 (2-0)	
FIB7218	Quản lý tài sản trong kỷ nguyên số nâng cao / *Advanced Asset Management in the Digital Era*	2 (2-0)	
FIB7219	Tiền kỹ thuật số và Ngân hàng số nâng cao / *Advanced Digital Currency and Digital Banking*	2 (2-0)	
3. Thực tập		**6**	
FIB7900	Chuyên đề thực tế về Tài chính - Ngân hàng / *Applied Seminar in Finance and Banking*	6 (0-6)	
4. Tốt nghiệp		**9**	
FIB7901	Đề án tốt nghiệp / *Capstone Project*	9 (0-9)	
Tổng cộng:		**60**	

IX.2. Ma trận thể hiện đóng góp của học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Số TC	Mức tương thích với chuẩn đầu ra (PLOs)							Tổng
			1	2	3	4	5	6	7	
1	**Khối kiến thức tổng quát**	**14**								
1.1	***Các học phần bắt buộc***	***10***								
1	Triết học / *Philosophy*	4	R							**1R**
2	Tiếng Anh học thuật 1/ *English for Academic Purposes 1*	3	I						I	**2I**
3	Tiếng Anh học thuật 2 / *English for Academic Purposes 2*	3	R						R	**2R**
1.2	***Các học phần tự chọn***	***4***								
	Nhóm học phần tự chọn 1 (chọn 1									

	trong 2 HP)									
4	Khoa học quản lý/ *Scientific Management*	*2*		*x*					*x*	
5	Phương pháp nghiên cứu trong Tài chính - Ngân hàng / *Research Methods in Finance and Banking*	*2*		*x*	*x*	*x*	*x*	*x*	*x*	
	Nhóm học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 HP)									
6	Quản lý dự án/ *Project Management*	*2*		*x*					*x*	
7	Thương mại điện tử/ *E-Commerce*	*2*		*x*						
8	Tư duy phản biện và tư duy sáng / *Critical and Creative Thinking*	*2*		*x*	*x*	*x*	*x*	*x*	*x*	
2	**Khối kiến thức ngành và chuyên ngành**	**21**								
2.1	***Các học phần bắt buộc***	***9***								
9	Chuyên đề ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ / *Topics in Central Banking and Monetary Policy*	3		R	R	R	R	R	R	**6R**
10	Chuyên đề Tài chính toàn diện và phát triển bền vững / *Topics in Financial Inclusion and Sustainable Development*	3		R	R	R	M	M	R	**4R+2M**
11	Chuyên đề về tài chính công / *Topics in Public Finance*	3			R	M	M	M	R	**2R+3M**
12	Chuyên đề đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư / *Topics in Financial Investment and Portfolio Management*	3			M	R		M	R	**2R+2M**
13	Chuyên đề về Quản trị tài chính / *Topics in Financial Management*	3			M	R		M	R	**2R+2M**
14	Chuyên đề Quản trị ngân hàng thương mại / *Topics in Commercial Bank Management*	3			M	R		M	R	**2R+2M**
15	Chuyên đề về Quản trị rủi ro ngân hàng thương mại / *Topics in Commercial Bank Management*	3			M	R		M	R	**2R+2M**
2.2	***Các học phần tự chọn*** **(Chọn 5 HP, mỗi HP 2 TC)**	***10***								
16	Tài chính quốc tế nâng cao / *Advanced International Finance*	2			x	x	x			
17	Tài chính hành vi nâng cao/ *Advanced Behavioral Finance*	2			x	x	x			
18	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao/*Advanced Financial Risk*	2			x	x	x			

	Management									
19	Ngân hàng đầu tư nâng cao / *Advanced Investment Banking*	2				x	x	x		
20	Phân tích tài chính nâng cao / *Advanced Financial Analysis*	2				x	x	x		
21	Phân tích đầu tư chứng khoán nâng cao / *Advanced Securities Investment Analysis*	2				x	x	x		
22	Tài chính vi mô nâng cao/ *Advanced Microfinance*	2		x		x	x	x		
23	Phân tích chính sách thuế nâng cao / *Advanced Tax Policy Analysis*	2		x		x	x	x		
24	Quản lý tài sản trong kỷ nguyên số nâng cao / *Advanced Asset Management in the Digital Era*	2		x		x	x	x		
25	Tiền kỹ thuật số và Ngân hàng số nâng cao / *Advanced Digital Currency and Digital Banking*	2		x		x	x	x		
4	**Khối kiến thức tốt nghiệp**	**15**								
26	Chuyên đề thực tế về Tài chính - Ngân hàng/ *Applied Seminar in Finance and Banking*	6	R	M	R	R	M	R	R	**6R+1M**
27	Đề án tốt nghiệp / *Capstone Project*	9	R	M	M	M	R	M	M	**3R+4M**
	Tổng	**60**	**1I + 4R**	**2R+2M**	**4R + 5M**	**7R + 2M**	**2R + 3M**	**2R + 7M**	**1I + 9R + 1M**	**2I + 30R + 20M**
	Chuẩn đầu ra		**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	

Ghi chú:

- *I (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức độ giới thiệu/bắt đầu*
- *R (Reinforced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu. Ở học phần này, người học có nhiều cơ hội tiếp cận kiến thức chuyên môn, thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*
- *M (Mastery): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO, hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo một nội hàm quan trọng.*

IX.3. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Mã HP	Mô tả vắn tắt học phần	Đáp ứng CĐR
POS502	**Triết học / *Philosophy***	**4(4-0)**
	Khái luận về triết học, lịch sử triết học phương Đông và triết học phương Tây, sự ra đời của triết học Mác-Lênin, CNDVBC và CNDVLS. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay; Mối quan hệ giữa khoa học với triết học; Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội, sự phát triển của khoa học công nghệ ở Việt Nam hiện nay.	PLO1
FLS501	**Tiếng Anh học thuật 1/ *English for Academic Purposes 1***	**3(3-0)**
	Học phần trang bị cho học viên các kỹ năng tiếng Anh học thuật nền tảng cần thiết cho môi trường học thuật sau đại học, bao gồm đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, viết đoạn văn và bài luận ngắn, ghi chú khi nghe, và thuyết trình cơ bản. Học viên đồng thời được làm quen với từ vựng chuyên ngành tài chính – ngân hàng và các cấu trúc ngôn ngữ học thuật cơ bản	**PLO1, PLO7**
FLS502	**Tiếng Anh học thuật 2/ *English for Academic Purposes 2***	**3(3-0)**
	Học phần nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh học thuật cho học viên sau đại học, tập trung vào kỹ năng viết bài nghiên cứu, đọc và phân tích các tài liệu học thuật chuyên sâu, trình bày và tranh luận bằng tiếng Anh trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngoài ra, học viên được thực hành viết tóm tắt, trích dẫn, và lập luận học thuật theo chuẩn quốc tế	**PLO1, PLO7**
BUA7200	**Khoa học quản lý / *Administrative Science***	**2(2-0)**
	Học phần trang bị cho người học hệ thống tri thức liên quan tới bản chất của quản lý; các nguyên tắc và phương pháp quản lý; phong cách quản lý và nghệ thuật quản lý trong thế kỷ XXI; các quan điểm tiếp cận mới đối với các chức năng quản lý: Lập kế hoạch và ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.	PLO2, PLO7
FIB7200	**Phương pháp nghiên cứu trong Tài chính - Ngân hàng / *Research Methods in Finance and Banking***	**2(2-0)**
	Môn học cung cấp cho người học nền tảng lý thuyết và kỹ năng thực hành về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Nội dung bao gồm: quy trình nghiên cứu khoa học, cách xây dựng vấn đề nghiên cứu, tổng quan tài liệu, thiết kế mô hình nghiên cứu, lựa chọn phương pháp định tính và định lượng, thu thập và phân tích dữ liệu, viết báo cáo nghiên cứu và trình bày kết quả. Môn học giúp người học có khả năng	PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PL06, PLO7

Mã HP	Mô tả vắn tắt học phần	Đáp ứng CĐR
	triển khai một đề tài nghiên cứu độc lập hoặc hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu trong môi trường chuyên nghiệp	
FIB7201	**Quản lý dự án/ *Project Management***	**2(2-0)**
	Học phần cung cấp những kiến thức về quản lý dự án xây dựng bao gồm các vấn đề liên quan theo vòng đời dự án như đánh giá và lựa chọn phương án đầu tư dự án, hoạch định và tổ chức dự án, ước lượng ngân sách dự án, lập tiến độ và quản lý thời gian dự án, kiểm soát và theo dõi sự thực hiện dự án, và kết thúc dự án.	PLO2, PLO7
FIB7202	**Thương mại điện tử/ *E-Commerce***	**2(2-0)**
	Học phần trang bị cho người học kiến thức nền tảng và ứng dụng thực tiễn về thương mại điện tử trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Nội dung bao gồm: mô hình kinh doanh điện tử, nền tảng công nghệ số (blockchain, thanh toán số, bảo mật), pháp lý và quản trị rủi ro trong giao dịch điện tử, tích hợp hệ thống ngân hàng – fintech. Học viên được rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và triển khai các giải pháp thương mại điện tử phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số trong khu vực tài chính	PLO2
GS512	**Tư duy phản biện và tư duy sáng / *Critical and Creative Thinking***	**2(2-0)**
	Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng về tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong bối cảnh học thuật và thực tiễn tài chính – ngân hàng. Người học sẽ được tiếp cận với các mô hình tư duy phản biện, phương pháp phân tích logic, đánh giá lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết vấn đề sáng tạo. Môn học giúp nâng cao năng lực phân tích, phát hiện vấn đề, đưa ra giải pháp đổi mới và phản biện các quan điểm khác nhau trong môi trường chuyên môn	PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7
FIB7203	**Chuyên đề ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ / *Topics in Central Banking and Monetary Policy***	**3(3-0)**
	Học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu và cập nhật về vai trò, chức năng và hoạt động của ngân hàng trung ương hiện đại trong điều hành chính sách tiền tệ. Nội dung tập trung vào các công cụ chính sách tiền tệ, cơ chế truyền dẫn, khung điều hành lạm phát mục tiêu, cũng như các vấn đề phức tạp như chính sách tiền tệ trong khủng hoảng, chính sách lãi suất âm, tiền kỹ thuật số của NHTW (CBDC), và phối hợp chính sách tiền tệ – tài khóa. Môn học hướng đến việc tăng cường khả năng phân tích, đánh giá và đề xuất chính sách trong bối cảnh thực tiễn ở các nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam	PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7
FIB7204	**Chuyên đề Tài chính toàn diện và phát triển bền vững / *Topics in Financial Inclusion and Sustainable Development***	**3(3-0)**

Mã HP	Mô tả vắn tắt học phần	Đáp ứng CĐR
	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu, liên ngành và cập nhật về các khái niệm, mô hình và chính sách tài chính toàn diện (financial inclusion) và tài chính bền vững (sustainable finance). Nội dung bao gồm vai trò của tài chính toàn diện trong xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, phát triển thị trường tài chính số, tài chính xanh, tài chính khí hậu và hệ thống ngân hàng bền vững. Học viên sẽ được rèn luyện năng lực phân tích chính sách, đánh giá tác động và đề xuất giải pháp phát triển tài chính toàn diện và bền vững trong bối cảnh Việt Nam và quốc tế	PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7
FIB7205	**Chuyên đề về tài chính công / *Topics in Public Finance***	**3(3-0)**
	Học phần trang bị kiến thức chuyên sâu và cập nhật về lý thuyết và thực tiễn tài chính công trong bối cảnh hiện đại. Nội dung bao gồm cấu trúc thu – chi ngân sách nhà nước, chính sách thuế, chi tiêu công hiệu quả, quản lý nợ công, đầu tư công, phân cấp tài khóa, và cải cách tài chính công gắn với tăng trưởng bền vững. Học viên sẽ được phát triển năng lực phân tích chính sách tài khóa, đánh giá hiệu quả tài chính công và đề xuất các giải pháp cải cách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và quốc tế	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7
FIB7206	**Chuyên đề đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư / *Topics in Financial Investment and Portfolio Management***	**3(3-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu và cập nhật về các lý thuyết và mô hình hiện đại trong đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư. Nội dung bao gồm phân tích tài sản tài chính, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, mô hình định giá tài sản, chiến lược đầu tư chủ động và thụ động, định lượng rủi ro danh mục và tối ưu hóa đầu tư. Học viên sẽ được phát triển kỹ năng ứng dụng dữ liệu tài chính và phần mềm phân tích để xây dựng, quản lý và đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư trong các điều kiện thị trường khác nhau	PLO3, PLO4, PLO6, PLO7
FIB7207	**Chuyên đề về Quản trị tài chính / *Topics in Financial Management***	**3(3-0)**
	Học phần trang bị cho người học các lý thuyết, công cụ và kỹ năng nâng cao trong quản trị tài chính doanh nghiệp, tập trung vào các vấn đề hiện đại như cấu trúc vốn tối ưu, chính sách cổ tức, quản trị thanh khoản, định giá doanh nghiệp, và phân tích tài chính chiến lược. Học phần cũng tích hợp các yếu tố không chắc chắn của môi trường vĩ mô, rủi ro thị trường và hành vi tài chính để hỗ trợ ra quyết định tài chính hiệu quả. Người học sẽ thực hành xây dựng và phân tích các kịch bản tài chính để nâng cao năng lực giải	PLO3, PLO4, PLO6, PLO7

Mã HP	Mô tả vắn tắt học phần	Đáp ứng CĐR
	quyết vấn đề trong thực tiễn	
FIB7208	**Chuyên đề Quản trị ngân hàng thương mại / *Topics in Commercial Bank Management***	**3(3-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về hoạt động quản trị ngân hàng thương mại hiện đại trong bối cảnh cạnh tranh và thay đổi nhanh chóng của thị trường tài chính. Nội dung tập trung vào các vấn đề như quản trị tài sản – nợ, quản trị thanh khoản, định giá sản phẩm ngân hàng, quản trị hiệu quả hoạt động, ứng dụng công nghệ tài chính (FinTech), chuyển đổi số và tuân thủ quy định Basel. Người học sẽ phân tích các tình huống thực tiễn, vận dụng mô hình tài chính và các chỉ số đánh giá để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của ngân hàng thương mại	PLO3, PLO4, PLO6, PLO7
FIB7209	**Chuyên đề về Quản trị rủi ro ngân hàng thương mại / *Topics in Commercial Bank Management***	**3(3-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về các loại rủi ro trọng yếu trong hoạt động của ngân hàng thương mại như rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động và rủi ro pháp lý. Học viên sẽ được tiếp cận các mô hình đo lường và quản trị rủi ro hiện đại, quy định Basel II/III/IV, cơ chế kiểm soát nội bộ và khung quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM). Thông qua các tình huống thực tế và phân tích dữ liệu, học viên được rèn luyện kỹ năng đánh giá, dự báo và ra quyết định để kiểm soát rủi ro hiệu quả, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng	PLO3, PLO4, PLO6, PLO7
FIB7210	**Tài chính quốc tế nâng cao / *Advanced International Finance***	**2(2-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về các vấn đề tài chính trong môi trường toàn cầu, bao gồm: cơ chế tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối, công cụ phái sinh ngoại tệ, rủi ro tỷ giá và quản trị rủi ro tài chính quốc tế, đầu tư xuyên quốc gia, cán cân thanh toán, dòng vốn quốc tế và chính sách tiền tệ toàn cầu. Học viên sẽ được trang bị các công cụ phân tích để đánh giá tác động của biến động toàn cầu đến hoạt động tài chính doanh nghiệp và hệ thống tài chính trong nước	PLO3, PLO4, PLO5
FIB7211	**Tài chính hành vi nâng cao/ *Advanced Behavioral Finance***	**2(2-0)**
	Học phần trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về tài chính hành vi hiện đại, tập trung vào cách các yếu tố tâm lý, nhận thức và hành vi ảnh hưởng đến quyết định tài chính ở cấp độ cá nhân, tổ chức và thị trường. Nội dung bao gồm các sai lệch hành vi phổ biến, lý thuyết kỳ vọng, khung ra quyết định dưới rủi ro, hiệu ứng	PLO3, PLO4, PLO5

Mã HP	Mô tả vắn tắt học phần	Đáp ứng CĐR
	bầy đàn, hiện tượng bong bóng tài sản và hành vi nhà đầu tư trên thị trường. Học phần cũng giúp người học phân tích các hàm ý thực tiễn đối với quản trị tài chính, đầu tư và hoạch định chính sách	
FIB7212	**Quản trị rủi ro tài chính nâng cao/*Advanced Financial Risk Management***	**2(2-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về lý thuyết và thực tiễn quản trị rủi ro tài chính trong bối cảnh thị trường biến động và toàn cầu hóa. Người học được trang bị kỹ năng nhận diện, đo lường và kiểm soát các loại rủi ro tài chính như rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá. Học phần cũng chú trọng đến việc sử dụng các công cụ phái sinh và kỹ thuật phòng ngừa rủi ro hiện đại, cũng như các khung pháp lý và chuẩn mực quốc tế liên quan (như Basel III)	PLO3, PLO4, PLO5
FIB7213	**Ngân hàng đầu tư nâng cao / *Advanced Investment Banking***	**2(2-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về vai trò và hoạt động của ngân hàng đầu tư trong thị trường tài chính hiện đại. Nội dung bao gồm: cấu trúc và chức năng của ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính doanh nghiệp (M&A, IPO, định giá doanh nghiệp), quản lý phát hành chứng khoán, quản trị rủi ro trong ngân hàng đầu tư và các vấn đề pháp lý liên quan. Ngoài ra, học phần còn phân tích các xu hướng hiện đại như fintech trong ngân hàng đầu tư và chiến lược toàn cầu hóa thị trường vốn	**PLO4, PLO5, PLO6**
FIB7214	**Phân tích tài chính nâng cao / *Advanced Financial Analysis***	**2(2-0)**
	Học phần trang bị cho người học các phương pháp phân tích tài chính chuyên sâu phục vụ cho quá trình ra quyết định tài chính trong doanh nghiệp và tổ chức tài chính. Nội dung bao gồm: phân tích báo cáo tài chính nâng cao, đánh giá hiệu quả tài chính, phân tích dòng tiền, phân tích cấu trúc vốn, phân tích rủi ro và khả năng thanh toán, sử dụng các mô hình định lượng và phần mềm hỗ trợ phân tích tài chính hiện đại. Học phần kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, gắn với các tình huống thực tiễn từ thị trường Việt Nam và quốc tế	**PLO4, PLO5, PLO6**
FIB7215	**Phân tích đầu tư chứng khoán nâng cao / *Advanced Securities Investment Analysis***	**2(2-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về lý thuyết và thực tiễn trong phân tích và định giá chứng khoán, đặc biệt là cổ phiếu và trái phiếu. Người học được trang bị các công cụ và kỹ thuật phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật, sử dụng dữ liệu thị trường, phân tích ngành và doanh nghiệp, đánh giá rủi ro, và ra	**PLO4, PLO5, PLO6**

Mã HP	Mô tả vắn tắt học phần	Đáp ứng CĐR
	quyết định đầu tư. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến hành vi nhà đầu tư, phân tích hiệu quả thị trường, cũng như ứng dụng các mô hình định lượng trong đầu tư	
FIB7216	**Tài chính vi mô nâng cao/ *Advanced Microfinance***	**2(2-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về tài chính vi mô, tập trung vào vai trò của các tổ chức tài chính vi mô trong việc hỗ trợ tài chính cho các cá nhân và doanh nghiệp thu nhập thấp. Nội dung bao gồm: các mô hình tài chính vi mô, thiết kế sản phẩm tài chính phù hợp, quản trị rủi ro tín dụng trong tài chính vi mô, đo lường tác động xã hội và tài chính, cũng như chính sách và quy định liên quan. Học phần cũng thảo luận các thách thức và đổi mới trong tài chính vi mô hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh số hóa và tài chính toàn diện	**PLO2, PLO4, PLO5, PLO6**
FIB7217	**Phân tích chính sách thuế nâng cao / *Advanced Tax Policy Analysis***	**2(2-0)**
	Học phần trang bị kiến thức chuyên sâu về phân tích chính sách thuế trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển bền vững. Nội dung bao gồm: nguyên lý thiết kế hệ thống thuế hiệu quả và công bằng; các tác động kinh tế – xã hội của chính sách thuế; phân tích các sắc thuế chính như thuế thu nhập, thuế tiêu dùng, thuế tài sản; đánh giá tác động chính sách thuế đến hành vi doanh nghiệp và hộ gia đình; so sánh hệ thống thuế giữa các quốc gia và xu hướng cải cách thuế hiện nay. Học phần cũng phát triển kỹ năng phân tích định lượng và tư duy phản biện trong đánh giá và xây dựng chính sách thuế	PLO2, PLO4, PLO5, PLO6
FIB7218	**Quản lý tài sản trong kỷ nguyên số nâng cao / *Advanced Asset Management in the Digital Era***	**2(2-0)**
	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về quản lý tài sản trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới công nghệ tài chính. Nội dung bao gồm: nguyên lý tổ chức danh mục đầu tư hiện đại; chiến lược quản lý tài sản chủ động và thụ động; ứng dụng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, học máy và dữ liệu lớn trong quản lý danh mục; đánh giá rủi ro – hiệu quả đầu tư trong môi trường biến động; các sản phẩm tài chính thay thế và tài sản số (digital assets); tác động của hành vi nhà đầu tư và yếu tố môi trường – xã hội – quản trị (ESG) đến quyết định đầu tư. Học phần chú trọng phát triển kỹ năng phân tích dữ liệu, mô hình hóa danh mục và ra quyết định đầu tư trong môi trường số.	PLO2, PLO4, PLO5, PLO6
FIB7219	**Tiền kỹ thuật số và Ngân hàng số nâng cao / *Advanced Digital***	**2(2-0)**

Mã HP	Mô tả vắn tắt học phần	Đáp ứng CĐR
	Currency and Digital Banking	
	Học phần trang bị kiến thức chuyên sâu về các xu hướng phát triển của tiền kỹ thuật số và chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng. Nội dung bao gồm: tổng quan về tiền kỹ thuật số, tiền mã hóa, stablecoins và tiền tệ kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC); tác động của công nghệ blockchain và hợp đồng thông minh đến hoạt động tài chính – ngân hàng; mô hình ngân hàng số và các công nghệ hỗ trợ (AI, dữ liệu lớn, điện toán đám mây); phân tích rủi ro, an ninh mạng và vấn đề pháp lý trong môi trường số hóa; so sánh kinh nghiệm triển khai CBDC và ngân hàng số giữa các quốc gia. Học phần đồng thời phát triển tư duy phản biện, năng lực phân tích chính sách và ứng dụng công nghệ trong đổi mới mô hình ngân hàng.	**PLO2, PLO4, PLO5, PLO6**
FIB7900	**Chuyên đề thực tế về Tài chính - Ngân hàng/ *Applied Seminar in Finance and Banking***	**6(0-6)**
	Học phần nhằm kết nối lý thuyết với thực tiễn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng thông qua phân tích tình huống thực tế, nghiên cứu điển hình, tọa đàm chuyên đề và các chuyến đi thực địa tại các tổ chức tài chính, ngân hàng hoặc doanh nghiệp. Học viên sẽ được yêu cầu trình bày, thảo luận và đề xuất giải pháp cho các vấn đề thực tiễn, từ đó nâng cao tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp chuyên môn	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7
FIB7901	**Đề án tốt nghiệp / *Capstone Project***	**9(0-9)**
	Học phần là bước tổng kết kiến thức và kỹ năng mà học viên đã tích lũy trong suốt quá trình học. Học viên lựa chọn một vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng để nghiên cứu, phân tích và đề xuất giải pháp. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên xây dựng báo cáo khoa học ứng dụng có cơ sở lý luận vững chắc và giá trị thực tiễn cao. Kết quả đề án được trình bày trước hội đồng phản biện	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7

X. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch tiêu chuẩn trong 4 học kỳ: 3 học kỳ đầu học các học phần kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên ngành, học kỳ thứ tư thực hiện đề án tốt nghiệp.

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu. Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Sau Đại học hoặc Ban chủ nhiệm chương trình tư vấn học viên đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp với chuyên môn, năng lực và kế hoạch học tập của học viên.

Các phương pháp và hoạt động dạy - học nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; các phương pháp kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng được công bố công khai và được thực hiện một cách phù hợp và hiệu quả trong quá trình tổ chức đào tạo.

Các hoạt động hỗ trợ người học như truy cập tài liệu tại Thư viện, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị thí nhiệm phục vụ học tập và nghiên cứu, giới thiệu nơi thực tập… được Nhà trường chú trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

TRƯỞNG KHOA	CHỦ NHIỆM CTĐT
PGS.TS. Nguyễn Thành Cường	PGS.TS. Nguyễn Thành Cường

HIỆU TRƯỞNG